

Số: 9657/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH**V/v ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu***(Tài liệu gửi kèm theo Hồ sơ thẩm định)*

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (sau đây gọi là Luật Đấu thầu năm 2023) được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ V, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024. Luật này giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm liên quan đến bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu; ưu đãi trong đấu thầu; chi phí trong lựa chọn nhà thầu; kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu; xây dựng giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu; quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu; lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; mua sắm tập trung; mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế; hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu thầu; xử lý tình huống trong đấu thầu; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu; xử lý vi phạm trong đấu thầu; cơ sở dữ liệu về nhà thầu, hợp đồng, chất lượng hàng hóa, uy tín của nhà thầu; quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu.

Để bảo đảm thi hành Luật Đấu thầu năm 2023 từ ngày 1/1/2023, Chính phủ cần ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều, khoản, điểm được Luật giao nêu trên. Đồng thời, Nghị định này cần quy định cụ thể các biện pháp tổ chức thi hành Luật thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ, đồng thời quy định các biện pháp xử lý những vướng mắc, bất cập đã phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu và quản lý nhà nước về đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ.

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về đấu thầu, mua sắm sử dụng nguồn vốn nhà nước bảo đảm thực hiện có hiệu quả Luật Đấu thầu năm 2023;

b) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu, mua sắm sử dụng nguồn vốn nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch của công tác đấu thầu;

c) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu, góp phần hạn chế tình trạng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

2. Yêu cầu xây dựng Nghị định

a) Quy định chi tiết, đầy đủ các điều, khoản, điểm đã được Quốc hội giao Chính phủ, đồng thời kế thừa, hoàn thiện các quy định của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP đã áp dụng ổn định, đã phát huy hiệu quả trên thực tế và vẫn bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023;

b) Bảo đảm phù hợp với cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường mua sắm công; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trong khu vực và trên thế giới cũng như thông lệ quốc tế tốt nhất trong tổ chức và quản lý hoạt động đấu thầu.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 09 tháng 8 năm 2023, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1384/QĐ-BKHĐT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã họp đề thảo luận về một số nội dung chính sách quan trọng của Dự thảo Nghị định. Trên cơ sở đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 7043/BKHĐT-QLĐT ngày 29/8/2023 gửi các cơ quan, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội, doanh nghiệp... để lấy ý kiến về dự thảo Nghị định; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tham vấn rộng rãi ý kiến của các đối tượng quan tâm.

3. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến về dự thảo Nghị định, đồng thời chủ động làm việc với các Bộ, cơ quan, địa phương, doanh nghiệp để trao đổi, thảo luận về một số chính sách quan trọng như: ưu đãi trong đấu thầu, mua sắm xanh, mua sắm trong lĩnh vực y tế, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu thầu... nhằm hoàn thiện dự thảo Nghị định.

4. Trên cơ sở đó, ngày 17/11/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện dự thảo Nghị định và có công văn số 9652/BKHĐT-QLĐT gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ Nghị định. Ngày..., Bộ Tư pháp tổ chức họp Hội đồng thẩm định Dự thảo Nghị định.

Căn cứ ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định tại cuộc họp ngày và ý kiến của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số...../BC-HĐTĐ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định có 12 Chương, 126 Điều, gồm những nội dung chủ yếu sau:

1. Chương I. Những quy định chung (gồm 20 điều)

Ngoài các quy định về phạm vi điều chỉnh, giải thích từ ngữ, Chương này quy định về bảo đảm cạnh tranh, ưu đãi trong đấu thầu, lập giá gói thầu, kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu và cơ sở dữ liệu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu, Điều 3 của dự thảo Nghị định kế thừa các quy định đã được áp dụng ổn định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, đồng thời quy định chi tiết về bảo đảm cạnh tranh đối với nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu tư vấn và công thức tính tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân trong liên danh.

Về ưu đãi trong đấu thầu, các điều từ 4 – 11 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết về ưu đãi cho các đối tượng gồm: hàng hóa có xuất xứ Việt Nam (gồm sản phẩm đổi mới sáng tạo; sản phẩm phần mềm công nghệ thông tin và hàng hoá khác); doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; nhà sản xuất trong nước nhận chuyển giao công nghệ nước ngoài để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường; doanh nghiệp có sử dụng lao động thuộc nhóm yếu thế (người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số).

Đối với hàng hóa xuất xứ Việt Nam, Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc xác định hàng hóa của Việt Nam hoặc sản xuất tại Việt Nam, trong đó có sản phẩm công nghệ thông tin. Đồng thời, khoản 1 và khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định cách tính ưu đãi đối với 2 trường hợp: (i) hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước đến dưới 50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên (áp dụng hệ số ưu đãi 7,5%); (ii) hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên (áp dụng hệ số ưu đãi 10%). Quy định này phân định 02 mức ưu đãi tương ứng với 02 tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước để tránh việc “cào bằng” ưu đãi áp dụng đối với hàng hoá có tỷ lệ nội địa hoá thấp với hàng hoá có tỷ lệ nội địa hoá cao.

Quy định nêu trên có sự thay đổi so với quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hiện hành (nhà thầu được hưởng ưu đãi khi cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên) nhưng không làm thay đổi bản chất của việc áp dụng ưu đãi đối với nhà thầu chào hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước (vẫn giữ hệ số ưu đãi 7,5 % như quy định hiện hành đối với hàng hóa có tỷ lệ % chi phí sản xuất trong nước từ 30% đến dưới 50%). Việc thay đổi mức ưu đãi sẽ tiếp tục góp phần khuyến khích nhà thầu trong nước tăng tỷ lệ nội địa hóa để được hưởng hệ số ưu đãi cao hơn (trên 50% sẽ được hưởng mức ưu đãi 10% so với mức 7,5% như quy định hiện hành).

Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định mức ưu đãi cao hơn đối với nhà thầu chào hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước tương ứng với một trong hai trường hợp nêu trên và có sử dụng lao động thuộc nhóm yếu thế. Đối với sản phẩm đổi mới sáng tạo sản xuất trong nước, Điều 5 dự thảo Nghị định giao Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sản phẩm đổi mới sáng tạo để áp dụng hệ số ưu đãi cao hơn khi đánh giá về tài chính đối với các sản phẩm thuộc danh mục này. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc mua sản phẩm đổi mới sáng tạo đối với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ phù hợp với tính chất của gói thầu.

Các Điều 8 và 9 Dự thảo Nghị định quy định một số hình thức ưu tiên tham dự thầu đối với nhà thầu là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và nhà thầu trong nước nhận chuyển giao công nghệ nước ngoài. Theo đó, các nhà thầu này không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu, số năm hoạt động trong cùng ngành nghề trong một thời hạn cụ thể kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đăng ký hàng hóa với cơ quan có thẩm quyền.

Đối với đấu thầu trong nước, để thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm yếu thế, Điều 7 dự thảo Nghị định quy định về ưu đãi cho đối tượng này theo hướng người có thẩm quyền quyết định gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá dưới 500 triệu đồng chỉ cho phép nhà thầu có từ 50% lao động thuộc nhóm yếu thế được tham dự thầu. Quy định này không mang tính bắt buộc, người có thẩm quyền tự quyết định việc cho phép các doanh nghiệp có lao động yếu thế tham dự thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định không áp dụng chính sách ưu đãi nêu trên thì việc tổ chức lựa chọn nhà thầu vẫn được thực hiện như các gói thầu khác, tất cả nhà thầu đáp ứng tư cách hợp lệ đều được tham dự thầu.

Bên cạnh đó, để thúc đẩy mua sắm xanh, thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030 của Thủ tướng Chính phủ, Điều 10 dự thảo Nghị định quy định Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mua sắm công xanh được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương đáp ứng một số

điều kiện cụ thể. Trên cơ sở danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành, các chủ đầu tư phải mua các hàng các hàng hóa, dịch vụ trong danh mục này. Chính sách này được tham khảo từ các kinh nghiệm một số nước đã áp dụng và triển khai hiệu quả ¹.

Về lập giá gói thầu, Điều 15 dự thảo Nghị định quy định giá gói thầu được lập căn cứ theo một trong các thông tin sau: dự toán được duyệt trong trường hợp pháp luật có quy định về việc lập dự toán hoặc có hướng dẫn về định mức, đơn giá; nội dung và phạm vi công việc; số lượng chuyên gia, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, mức lương chuyên gia theo quy định của pháp luật; kết quả lựa chọn nhà thầu đối với cùng chủng loại hàng hóa hoặc dịch vụ trong thời hạn 12 tháng trước ngày trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trong đó có thể điều chỉnh kết quả này theo các thay đổi về khối lượng mua sắm hoặc giá thị trường của hàng hóa hay dịch vụ cần mua sắm để xây dựng giá gói thầu; báo giá của hàng hóa, dịch vụ, và khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình của các báo giá; kết quả thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá hoặc của tổ chức có chức năng cung cấp dịch vụ thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá; giá kê khai, niêm yết của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, đại lý, nhà phân phối, nhà cung ứng, doanh nghiệp; giá kê khai do cơ quan, đơn vị có chức năng, thẩm quyền cung cấp.

Về kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, Điều 14 dự thảo Nghị định quy định về lập, trình, thẩm định và phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu cho dự án và nội dung của kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

Về cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã sử dụng và công khai thông tin thực hiện hợp đồng, dự thảo Nghị định quy định các tiêu chí để đánh giá uy tín của nhà thầu (bao gồm cả nhà sản xuất) trong việc tham dự thầu, thực hiện hợp đồng; quy định về xây dựng cơ sở dữ liệu để đánh giá chất lượng hàng hóa (các điều từ 16 -18). Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định quy định về quy trình đánh giá, xếp hạng uy tín của nhà thầu và quy định trách nhiệm của chủ đầu tư, bên mời thầu trong việc đánh giá, công khai kết quả đánh giá về uy tín của nhà thầu, chất lượng hàng hóa mà nhà thầu đã cung cấp.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định quy định trường hợp nhà thầu không đồng ý với kết quả đánh giá của chủ đầu tư thì có thể gửi các ý kiến phản hồi đến người có thẩm quyền để rà soát hoặc khởi kiện ra Tòa án hoặc khởi kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài. Quy định này nhằm tăng chất lượng thực hiện hợp đồng cũng như bảo đảm chất lượng hàng hóa được cung cấp và nâng cao uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu, đồng thời đảm bảo tính công khai,

¹ Mỹ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hong Kong, Thái Lan, Malayxia...

minh bạch trong quá trình đánh giá nhà thầu, nâng cao trách nhiệm của các bên tham gia quá trình lựa chọn nhà thầu.

Về năng lực, kinh nghiệm của tổ chuyên gia, tổ thẩm định, Điều 19 dự thảo Nghị định quy định về năng lực, kinh nghiệm của thành viên tổ chuyên gia, tổ thẩm định và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu cho người làm công tác đấu thầu; quy định về việc thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

Các nội dung khác tại Chương này được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định đã áp dụng ổn định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Các Chương II, III, IV, V quy định về quy trình, thủ tục, hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu (gồm 65 điều)

Chương này bao gồm quy định về nguyên tắc, nội dung lập hồ sơ mời thầu, trong đó có nội dung quy định về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu và việc nêu xuất xứ hàng hóa trong hồ sơ mời thầu; tiêu chuẩn, nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu; quy trình lựa chọn nhà thầu tương ứng với từng phương thức đấu thầu; ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng. Các quy định tại Chương này này về cơ bản được kế thừa Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và được hoàn thiện phù hợp với quy định mới tại Luật Đấu thầu năm 2023; cụ thể như sau:

Về tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu, Điều 23, Điều 35 và Điều 60 dự thảo Nghị định quy định khi lập hồ sơ mời thầu, một trong các tiêu chuẩn đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu là trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. Quy định này được tham khảo từ thông lệ và các Hiệp định mà Việt Nam đã ký kết như EVFTA, CPTPP...

Về nhãn hiệu, xuất xứ của hàng hóa, Luật Đấu thầu năm 2023 (khoản 2 Điều 44) quy định hồ sơ mời thầu được nêu xuất xứ theo các nhóm nước, vùng lãnh thổ. Trên cơ sở đó, Điều 23 dự thảo Nghị định quy định hồ sơ mời thầu có thể nêu xuất xứ hàng hóa theo các quốc gia, vùng lãnh thổ theo địa lý hoặc xuất xứ theo nhóm nước từ một nhóm quốc gia, vùng lãnh thổ nhưng tối thiểu phải bao gồm 07 quốc gia, vùng lãnh thổ có sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu. Trường hợp hàng hóa cần mua có xuất xứ từ ít hơn 07 quốc gia, vùng lãnh thổ, chủ đầu tư báo cáo người có thẩm quyền quyết định số lượng quốc gia, vùng lãnh thổ xuất xứ của hàng hóa đó. Trường hợp hồ sơ mời thầu có quy định về xuất xứ và không có xuất xứ Việt Nam thì các hàng hóa xuất xứ Việt Nam vẫn được xem xét, đánh giá.

Về chỉ định thầu, dự thảo Nghị định quy định 03 quy trình chỉ định thầu

áp dụng đối với từng trường hợp theo quy định tại Điều 23 Luật Đấu thầu năm 2023, bao gồm: (i) quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chỉ có một nhà thầu; (ii) quy trình chỉ định thầu thông thường áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư gửi hồ sơ yêu cầu cho nhiều hơn một nhà thầu; (iii) quy trình chỉ định thầu rút gọn. Trong đó, quy trình chỉ định thầu cho nhiều hơn một nhà thầu không bắt buộc áp dụng, chủ đầu tư có thể quyết định lựa chọn áp dụng quy trình (i) hoặc (ii) để thực hiện (các điều từ 75 - 77).

Về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, các điều 81- 82 dự thảo Nghị định quy định về hồ sơ, quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu áp dụng đối với từng trường hợp quy định tại Điều 29 Luật Đấu thầu năm 2023, cụ thể như sau:

- Đối với gói thầu thuộc lĩnh vực y tế (gói thầu mua thuốc, vắc xin... trong quá trình thử nghiệm, có yêu cầu đặc thù của nhà sản xuất; gói thầu mua qua các tổ chức quốc tế): Đơn vị mua sắm lập hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; Bộ trưởng Bộ Y tế giao cho cơ quan, đơn vị chức năng để thẩm định trước khi xem xét, quyết định. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt gồm thông tin cơ bản về dự án, gói thầu; các điều kiện đặc thù về quy trình, thủ tục, tiêu chí lựa chọn nhà thầu, điều kiện ký kết và thực hiện hợp đồng; dự thảo phương án lựa chọn nhà thầu trong đó quy định về quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu; điều kiện ký kết, thực hiện hợp đồng và các nội dung liên quan khác để đáp ứng các điều kiện đặc thù của gói thầu, dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện khả thi, hiệu quả.

- Đối với gói thầu có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới lãnh thổ: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định. Hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt gồm các nội dung tương tự như đối với lĩnh vực y tế và bao gồm ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao về các yếu tố cần bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, biên giới, lãnh thổ đối với gói thầu. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch tỉnh quyết định triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

- Đối với gói thầu để Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu năm 2023: Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập hồ sơ trình Chính phủ đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định; hồ sơ trình thẩm định

phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt bao gồm nội dung tương tự như đối với lĩnh vực y tế. Trên cơ sở hồ sơ trình thẩm định phương án lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định việc bổ sung trường hợp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Đối với trường hợp khác quy định tại các điểm d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 29 Luật Đấu thầu năm 2023, Điều 82 dự thảo Nghị định giao Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành xem xét, quyết định ban hành quy định về lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và quy trình lựa chọn nhà thầu đối với các trường hợp này để áp dụng thống nhất trong lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Chương VI quy định về mua sắm tập trung, mua sắm thuộc dự toán mua sắm và mua thuốc, vật tư y tế (gồm 9 điều)

Về mua sắm tập trung, các điều từ 86 - 89 của dự thảo Nghị định quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, quy trình mua sắm tập trung, đồng thời hướng dẫn việc tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân. Theo đó, quy trình mua sắm tập trung có thể thực hiện theo 01 trong 02 quy trình: (i) đối với gói thầu cần lựa chọn nhiều hơn 01 nhà thầu trúng thầu, Điều 88 dự thảo Nghị định quy định: căn cứ khả năng cung cấp hàng hóa, dịch vụ của từng nhà thầu, chủ đầu tư tổ chức đánh giá lựa chọn tổ hợp các nhà thầu theo thứ tự xếp hạng từ cao xuống thấp theo tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu để ký thỏa thuận khung với nhiều nhà thầu; (ii) đối với trường hợp có 01 nhà thầu trúng thầu, để tránh đứt gãy trong việc cung cấp hàng hóa, dự thảo Nghị định quy định trường hợp nhà thầu trúng thầu vi phạm hợp đồng, không thể tiếp tục cung ứng hàng hóa, dịch vụ theo thỏa thuận khung hoặc theo hợp đồng đã ký kết thì đơn vị mua sắm tập trung được mời nhà thầu xếp hạng thứ hai trong danh sách xếp hạng nhà thầu để hoàn thiện, ký kết thỏa thuận khung hoặc ký kết hợp đồng.

Về mua sắm thuộc dự toán mua sắm, các điều 90 và 91 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác; đồng thời quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản tại cơ quan Đảng thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng; thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản công tại cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Về mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, Điều 92 dự thảo Nghị định quy định cụ thể về cách thức lựa chọn nhà thầu theo số lượng dịch vụ kỹ thuật bao gồm nội dung của hồ sơ mời thầu, phân bổ đơn giá cho từng

dịch vụ kỹ thuật, thanh toán cho nhà thầu, thời gian thực hiện hợp đồng, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

Đồng thời, Điều 93 dự thảo Nghị định quy định chi tiết về các trường hợp cấp bách chỉ định thầu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu. Theo đó, các trường hợp được chỉ định thầu gồm:

(i) Trường hợp cấp bách cần triển khai ngay để phục vụ công tác phòng, chống dịch gồm: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp cần triển khai ngay nhằm phục vụ công tác phòng, chống dịch theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tại các địa phương đã công bố dịch đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C theo quy định; các địa phương thực hiện đề nghị công bố dịch đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A theo quy định; Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp để thiết lập, cải tạo, xây dựng khu điều trị, bệnh viện dã chiến phục vụ công tác phòng, chống dịch mà số lượng thuốc, hoá chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện hiện có tại cơ sở khám, chữa bệnh không đáp ứng được; gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp phục vụ các đoàn ngoại giao, hỗ trợ các nước phòng, chống dịch cần triển khai ngay nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn và theo đề nghị của cấp có thẩm quyền;

(ii) Trường hợp cấp bách cần triển khai ngay để duy trì hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm: gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp nếu không triển khai ngay sẽ gián đoạn hoạt động tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng người bệnh;

(iii) Trường hợp cấp cứu người bệnh trong tình trạng cấp cứu theo quy định của Luật khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) bao gồm các gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, linh kiện, phụ kiện, phương tiện, xây lắp do nhu cầu đột xuất, không có mặt hàng thay thế và bắt buộc phải sử dụng để đảm bảo sức khỏe, tính mạng của người bệnh;

(iv) Các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Ngoài ra, Điều 94 dự thảo Nghị định hướng dẫn việc thanh toán chi phí mua thuốc; hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ nhân từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế theo thứ tự ưu tiên thanh toán, gồm: kết quả mua sắm tập trung quốc gia; kết quả đàm phán giá; kết quả đấu thầu của cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến trung ương hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng cấp chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn lân cận; kết quả đấu thầu của cơ sở khám chữa bệnh công lập tuyến tỉnh, tuyến trung

ương hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cùng cấp chuyên môn kỹ thuật trên địa bàn thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh.

4. Chương VII quy định về đấu thầu qua mạng, đấu giá ngược, mua sắm trực tuyến (gồm 9 điều)

Về đấu thầu qua mạng, nhằm tăng cường hơn nữa hoạt động lựa chọn nhà thầu qua mạng, đảm bảo tính công khai, minh bạch, cạnh tranh trong quá trình lựa chọn nhà thầu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong việc tra cứu, nhập thông tin trong quá trình tham gia đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Điều 95 dự thảo Nghị định quy định việc kết nối hệ thống mạng đấu thầu quốc gia với các hệ thống như hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã, hệ thống thông tin quản lý thuế, hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; quy định chi tiết, cụ thể về quy trình, lộ trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Về quy trình lựa chọn nhà thầu qua mạng, Điều 96 dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu, nguyên tắc đánh giá và làm rõ hồ sơ dự thầu, đồng thời quy định về lộ trình lựa chọn nhà thầu qua mạng từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu qua mạng và các trường hợp không đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Về các phương thức đấu thầu mới, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đấu thầu năm 2023 và trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước như EU, Hoa Kỳ, Canada, Úc..., các điều từ 97 – 103 Dự thảo Nghị định quy định 02 phương thức đấu thầu mới được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, gồm: đấu giá ngược và mua sắm trực tuyến (e-shopping).

Theo đó, đấu giá ngược là quá trình nhà thầu liên tục đưa ra các mức giá dự thầu mới trong khoảng thời gian nhất định nhằm mục đích giảm giá dự thầu của mình để cạnh tranh với các nhà thầu khác. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia ghi nhận giá chào cuối cùng của từng nhà thầu tại điểm kết thúc đấu giá ngược. Việc xét duyệt trúng thầu căn cứ vào giá dự thầu và các yếu tố ngoài giá (nếu có) tại thời điểm kết thúc đấu giá ngược của nhà thầu xếp thứ nhất.

Mua sắm trực tuyến (e-shopping) là việc mua trực tiếp hàng hóa, dịch vụ trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia từ nhà thầu đã trúng thầu gói thầu mua sắm tập trung. Phương thức này được áp dụng đối với hàng hóa của gói thầu thuộc dự toán mua sắm có giá không quá 100 triệu đồng hoặc gói thầu thuộc dự án đầu tư có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng; thời gian áp dụng mua sắm trực tuyến đối với các hạng mục trong danh mục hàng hóa, dịch vụ mua sắm tập trung là thời gian thực hiện hợp đồng (không quá 12 tháng hoặc theo thời gian có hiệu lực của thỏa thuận khung).

Theo đó, Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tự động trích xuất thông tin về kết quả trúng thầu đối với mua sắm tập trung vào danh mục hàng hóa, dịch vụ e-shopping; chủ đầu tư có nhu cầu mua sắm trực tuyến đặt mua trực tiếp hàng hóa, dịch vụ từ nhà thầu đã trúng thầu mua sắm tập trung trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đối với mỗi yêu cầu đặt hàng thành công, Hệ thống tự động gửi thông báo cho nhà thầu đã trúng thầu theo thỏa thuận khung đã ký trước đó. Nếu nhà thầu chấp nhận đơn hàng thì hai bên ký kết hợp đồng.

5. Chương VIII quy định về hợp đồng (gồm 9 điều)

Các điều từ 104 - 112 Dự thảo Nghị định quy định về quy trình, thủ tục sửa đổi hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 64 và Điều 70 Luật Đấu thầu năm 2023, đồng thời cụ thể hóa các trường hợp sửa đổi hợp đồng có thể thỏa thuận trong hợp đồng; các trường hợp không phải sửa đổi hợp đồng khi có sự thay đổi về giá hợp đồng, khối lượng và các nội dung khác trong hợp đồng; quy định điều chỉnh giá hợp đồng do lạm phát, giảm phát. Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng quy định về quản lý chất lượng hàng hóa, dịch vụ; nguyên tắc thanh toán hợp đồng; hình thức thanh toán, tạm ứng, thanh lý hợp đồng.

Các nội dung sửa đổi theo thỏa thuận tại hợp đồng gồm: khi Nhà nước thay đổi các chính sách làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng; sự kiện bất khả kháng; thay đổi phương thức vận chuyển, địa điểm giao hàng, dịch vụ liên quan đối với gói thầu mua sắm hàng hóa; bổ sung khối lượng, số lượng công việc thuộc tùy chọn mua thêm ngoài khối lượng, số lượng nêu trong hợp đồng; thay đổi về thiết kế được duyệt; đề xuất các sáng kiến, cải tiến thực hiện hợp đồng mà mang lại lợi ích cao hơn cho chủ đầu tư; thay đổi tiến độ hợp đồng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

Các trường hợp không phải sửa đổi hợp đồng, không phải ký kết văn bản sửa đổi hợp đồng gồm: điều chỉnh giá hợp đồng do lạm phát, giảm phát đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian, hợp đồng theo kết quả đầu ra (nếu có); tăng, giảm khối lượng đối với hợp đồng theo đơn giá cố định, đơn giá điều chỉnh; tăng, giảm thời gian đối với hợp đồng theo thời gian; tăng, giảm chi phí trực tiếp thực hiện đối với hợp đồng chi phí cộng phí; tăng, giảm giá trị cơ sở để tính phần trăm chi phí đối với hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm; tăng, giảm mức giảm trừ thanh toán, mức tăng giá trị thanh toán đối với hợp đồng theo kết quả đầu ra và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa các bên.

6. Chương IX quy định về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu và xử lý vi phạm trong đấu thầu (gồm 4 điều)

Về kiểm tra, giám sát hoạt động đấu thầu: nội dung này được quy định trên cơ sở kế thừa và hoàn thiện các quy định đã áp dụng ổn định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP, trong đó các điều từ 113 - 115 Dự thảo Nghị định quy định

trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu thuộc Bộ, ngành, địa phương trong việc giám sát thường xuyên hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư có nhiều kiến nghị, phản ánh về tiêu cực, vi phạm hoặc khi phát hiện trường hợp nhiều gói thầu chỉ có một nhà thầu tham dự thầu và trúng thầu; một nhà thầu trúng thầu nhiều gói thầu trên địa bàn. Theo đó, khi phát hiện hành vi, nội dung không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, cơ quan quản lý nhà nước về đấu thầu thuộc Bộ, ngành, địa phương kịp thời có văn bản gửi đến người có thẩm quyền để xem xét, có biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm chất lượng, hiệu quả của quá trình lựa chọn nhà thầu.

Về thời hiệu áp dụng biện pháp cấm tham gia hoạt động đấu thầu, khoản 2 Điều 116 dự thảo Nghị định quy định thời hiệu 10 năm, được tính từ ngày xảy ra hành vi vi phạm hoặc từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm, tùy theo thời hạn nào dài hơn.

Ngoài ra, khoản 3 Điều 116 dự thảo Nghị định quy định Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Quyết định cấm tham gia hoạt động đấu thầu trên phạm vi toàn quốc đối với tổ chức, cá nhân đang bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại 03 Quyết định cấm của 03 Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác nhau và khoản 4 Điều này quy định cá nhân thuộc tổ chuyên gia, tổ thẩm định vi phạm quy định tại Điều 16 của Luật Đấu thầu, ngoài việc bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu còn bị thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.

7. Chương X quy định về trách nhiệm thẩm định, phê duyệt trong lựa chọn nhà thầu (gồm 5 điều)

Trên cơ sở kế thừa một số nội dung tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, các điều từ 117 - 121 quy định cụ thể về trách nhiệm thẩm định kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với dự án đầu tư, dự toán mua sắm; trách nhiệm thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu và quy định về hồ sơ trình, nội dung thẩm định tương ứng với các nội dung này.

8. Chương XI quy định về các vấn đề khác (gồm 3 điều)

Về xử lý tình huống trong đấu thầu: ngoài một số tình huống được quy định trên cơ sở kế thừa các quy định đã áp dụng ổn định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Điều 122 dự thảo Nghị định hướng dẫn xử lý một số tình huống đã phát sinh trong thực tế như: hướng dẫn trường hợp không có nhà thầu tham dự thầu thì chủ đầu tư quyết định hủy thông báo mời thầu để mời thầu lại hoặc gia hạn thời điểm đóng thầu; hướng dẫn việc xử lý hợp đồng trong trường hợp khi thực hiện hợp đồng nhưng người có thẩm quyền quyết định không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu; hướng dẫn việc trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, thương thảo, hoàn thiện hợp đồng kéo dài và hồ sơ dự thầu đã hết hiệu lực; hướng dẫn việc xử lý trong trường hợp nhà thầu

liên danh khi thực hiện hợp đồng cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện so với hợp đồng đã ký thì được phép thỏa thuận, điều chỉnh phạm vi công việc giữa các thành viên liên danh, hướng dẫn tình huống đối với trường hợp một hoặc một số thành viên liên danh vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng ...

Ngoài ra, Chương này quy định về mẫu hồ sơ đấu thầu (Điều 123) và quản lý nhà thầu (Điều 124) là các nội dung được kế thừa từ các quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

9. Chương XII quy định chuyển tiếp và hướng dẫn thi hành (gồm 2 điều)

Chương này quy định chuyển tiếp đối với các trường hợp:

- Đối với gói thầu đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng đến ngày 01 tháng 01 năm 2024 chưa phát hành hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và có nội dung không phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu năm 2023 thì phải phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu cho phù hợp.

- Gói thầu đã phát hành hồ sơ trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 thì tiếp tục thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

- Trường hợp pháp luật liên quan chưa có quy định về cách thức xác định hàng hóa, sản phẩm sản xuất tại Việt Nam, khoản 5 Điều 125 dự thảo Nghị định quy định 02 công thức xác định tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất trong nước của hàng hóa (công thức trực tiếp và gián tiếp).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về nguồn lực

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi Nghị định, trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình tổ chức triển khai thi hành Nghị định.

Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và trang thiết bị, hệ thống công nghệ thông tin hiện có của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm đủ điều kiện cho việc tổ chức thi hành Nghị định được ban hành.

2. Về kinh phí

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành, bao gồm:

a) Chi phí lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư được bố trí từ nguồn kinh phí của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- b) Chi phí tham dự thầu của nhà thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
- c) Chi phí khác nhằm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành thuộc trách nhiệm của các Bộ có liên quan được bố trí theo quy định của pháp luật.

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

1. Quy định về lập giá gói thầu (Điều 15)

Điều 15 dự thảo Nghị định quy định 07 căn cứ xác định giá gói thầu. Chủ đầu tư có thể lựa chọn 01 trong 07 căn cứ này để xây dựng giá gói thầu, trong đó có báo giá của hàng hóa, dịch vụ. Theo đó, khi lập giá gói thầu, chủ đầu tư phải nhận tối thiểu 01 báo giá và khuyến khích thu thập nhiều hơn 01 báo giá; trường hợp có nhiều hơn 01 báo giá thì lấy giá trung bình các báo giá.

Tuy nhiên, có ý kiến khác cho rằng, việc quy định chỉ có 01 báo giá là chưa đủ cơ sở, ngoài ra, trường hợp thu thập nhiều hơn 01 báo giá thì chủ đầu tư được lấy giá cao nhất để lập giá gói thầu trên cơ sở phù hợp với khả năng tài chính và yêu cầu về chuyên môn. Hiện nay, nguyên tắc này đã được áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế theo quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế.

Có ý kiến khác cho rằng, việc lấy báo giá để làm căn cứ xác định giá gói thầu là không phù hợp với Luật giá¹ mà phải căn cứ vào giá của loại hàng hóa tương tự các các đơn vị cung cấp khác nhau trên địa bàn, là giá giao dịch mua, bán thành công, hợp pháp, công khai, cạnh tranh.

2. Quy định về thủ tục phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong quy trình chỉ định thầu rút gọn (Điều 77)

Thực tế cho thấy, theo quy trình chỉ định thầu thì nhà thầu được giao thực hiện ngay gói thầu và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện gói thầu, các bên mới phải hoàn thiện thủ tục chỉ định thầu (như thương thảo hợp đồng, phê duyệt kết quả chỉ định thầu, ký kết hợp đồng...). Do vậy, khi nhà thầu đã thực hiện gói thầu thì các bước cần hoàn thiện sau đó chỉ mang tính thủ tục nên không cần thiết phải phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Từ thực tế đó, Điều 77 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết quy trình thực hiện gói thầu cấp bách thuộc trường hợp chỉ định thầu quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 23 của Luật Đấu thầu, trong đó không yêu cầu phải thực hiện thủ tục phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Quy định này

¹ Luật giá quy định “Giá trị hàng hóa là giá thị trường, cạnh tranh, tại một địa điểm, thời điểm nhất định; việc định giá hàng hóa phải theo phương pháp định giá chung đối với hàng hóa. Thông tư số 126/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “Giá thị trường của tài sản là giá giao dịch phổ biến trên thị trường, là hoạt động mua, bán tài sản được tiến hành hợp pháp và công khai trên thị trường, khi có ít nhất 03 tài sản tương tự có giao dịch mua, bán trên thị trường. Mức giá giao dịch phổ biến được thu thập là giá mua, bán thực tế của giao dịch thành công; giá trúng thầu; giá ghi trên hóa đơn, hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ.”

nhằm giảm bớt thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện chỉ định thầu.

Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị thực hiện thủ tục phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để công nhận hình thức chỉ định thầu, giá gói thầu... làm cơ sở ký hợp đồng và có cơ sở giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán, đồng thời kiểm soát giá gói thầu, tránh tình trạng lợi dụng chỉ định thầu để đẩy giá.

3. Quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp cấm tham gia hoạt động đấu thầu (Điều 116)

Dự thảo Nghị định quy định thời hiệu áp dụng biện pháp cấm tham gia hoạt động đấu thầu là 10 năm, được tính từ ngày xảy ra hành vi vi phạm hoặc từ ngày chấm dứt hành vi vi phạm, tùy theo thời hạn nào dài hơn.

Quy định như vậy nhằm tránh bỏ lọt các hành vi bị cấm trong đấu thầu tại Điều 16 Luật Đấu thầu (như gian lận, thông đồng, cản trở, không bảo đảm công bằng, minh bạch...) đã xảy ra trong thời gian dài trước đó nhưng chưa được phát hiện kịp thời để xử lý.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, thời hiệu xử lý vi phạm trong hoạt động đấu thầu cần đảm bảo phù hợp và không trùng lặp với pháp luật về xử phạt hành chính. Hiện nay, Luật xử lý vi phạm hành chính đã quy định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm và theo Nghị định số 122/2021/NĐ-CP, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với lĩnh vực đấu thầu cũng được quy định là 01 năm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng, việc cấm tham gia hoạt động đấu thầu không phải là một trong các biện pháp xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính mà là biện pháp được thực hiện theo chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu thầu của người có thẩm quyền đã được quy định tại Luật Đấu thầu và do vậy, không nhất thiết phải tuân thủ thời hiệu xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính. Thời hiệu 01 năm để xử lý vi phạm trong đấu thầu là quá ngắn, không bảo đảm tính răn đe, dẫn đến bỏ lọt trường hợp gói thầu đã kết thúc hợp đồng trong thời gian dài (3-5 năm, thậm chí 7-10 năm), nhưng khi thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán... mới phát hiện ra hành vi vi phạm.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét Hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, bao gồm các tài liệu sau đây:

- (1) Tờ trình Chính phủ về dự thảo nghị định.
- (2) Dự thảo nghị định.
- (3) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.
- (4) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo nghị định.
- (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân

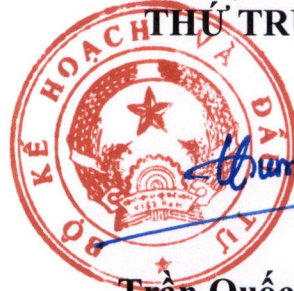
và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị định.

(6) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với nghị định; bản đánh giá thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Kính báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (3).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quốc Phương